TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16** /2018/HSPT
Ngày 01 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Thiện

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Vui

Ông Tạ Quốc Việt

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lá, Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2017/HSPT ngày 26/12/2017 đối với bị cáo Ngô Vĩnh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 229/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Vĩnh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Hà Tĩnh; HKTT và nơi ở: Số 28/11/3 K, Phường 1, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; cha: Hoàng Ngọc C; mẹ: Ngô Thị P; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 17/04/2017 (có mặt).

Bị cáo không có kháng cáo: **Phạm Văn T,** sinh năm 1987;

Người bị hại không có kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Lê Thanh S, sinh năm 1994;
2. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1966;
3. Ông Cao Xuân D, sinh năm 1985;
4. Ông Lương Huy H, sinh năm 1978.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

1. Ông Phạm Văn G, sinh năm 1981;
2. Ông Trần Hữu N, sinh năm 1997.

Bị cáo,bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và bản án hình sự sơ thẩm số 229/2017 ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/04/2017 đến ngày 16/4/2017, Phạm Văn T và Ngô Vĩnh T rủ nhau đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Phạm Văn Phạm Văn T thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, Ngô Vĩnh T tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản cùng Phạm Văn T. Nội dung cụ thể như sau:

Vụ 1: Rạng sáng ngày 09/4/2017, Phạm Văn T đi taxi đến khu vực nhà số 48/50 L, Phường 2, thành phố T; Phạm Văn T thấy anh Nguyễn Lê Thanh S nằm ngủ trên bờ kè, kế bên có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen biển số 59F1-907.39, Phạm Văn T xuống xe đi bộ đến tiếp cận anh S. Phạm Văn T sử dụng dao lam mang theo từ trước rạch túi quần của anh S lấy 01 điện thoại di động MI màu trắng và chìa khóa chiếc xe Yamaha Exciter rồi nổ máy xe bỏ chạy. Phạm Văn T bán chiếc xe trên cho Tý Đ (không rõ lai lịch) với giá 13.000.000 đồng, còn điện thoại MI thì Phạm Văn T để đâu không nhớ rõ.

Vụ 2: Rạng sáng ngày 12/04/2017, Phạm Văn T sử dụng xe Nouvo biển số 72L8-2588 đến nhà số H30 Nguyễn Bá L, Phường 9, thành phố Vũng Tàu của anh Nguyễn Văn A thì phát hiện cửa phòng ngủ lầu 1 không khóa nên Phạm Văn T leo hàng rào đột nhập vào trong lấy trộm: 01 điện thoại di động Sony màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6S màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 bóp bên trong có 10.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh A. Phạm Văn T bán 03 điện thoại di động đó cho 03 người khách (không rõ lai lịch) đến chơi game bắn cá tại khu vực tiệm game phía sau Chợ M, thành phố T với giá tổng cộng là 5.100.000 đồng. Chiếc ví cùng giấy tờ Phạm Văn T vứt tại khu vực ngoài biển Bãi Trước, thành phố T.

Vụ 3: Rạng sáng ngày 11/6/2017, Phạm Văn T đi đến nhà số 85 P, Phường 5, thành phố T leo lên lan can phòng ngủ tầng 1 vào trong lấy trộm 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu đen, 01 điện thoại Oppo F1 màu hồng, tiền mặt 7.296.000 đồng của anh Cao Xuân D. Phạm Văn T bán 02 điện thoại Iphone cho hai người khách (không rõ lai lịch) chơi game bắn cá tại khu vực tiệm game bắn cá phía sau Chợ M, thành phố T với tổng cộng là 7.000.000 đồng, chiếc điện thoại Oppo màu hồng Phạm Văn T giữ lại sử dụng cho đến khi bị bắt.

Vụ 4: Khoảng 01 giờ ngày 16/4/2017, Ngô Vĩnh T chở Phạm Văn T bằng xe mô tô hiệu Nouvo màu xanh biển số 72L8-2588 đến số nhà 771 G, Phường 10, thành phố T của anh Lương Huy H thì Phạm Văn T phát hiện cửa sổ tầng một không đóng nên nói Ngô Vĩnh T dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới cho Phạm Văn T đột nhập vào lấy tài sản. Ngô Vĩnh T đứng tại khu vực ngã ba đường G và đường 51B cảnh giới, Phạm Văn T trèo từ nhà bên cạnh đột nhập vào nhà anh H lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại Iphone 6S, màu vàng; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, 01 thẻ ngân hàng Sacombank đứng tên Lương Huy H, 01 ví da màu đen bên trong có 1.000.000 đồng, 02 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe biển số 72C-32467, 01 giấy phép lái xe đứng tên Lương Huy H, 03 thẻ tín dụng ngân hàng các loại.

Sau khi trộm được tài sản, Ngô Vĩnh T chở Phạm Văn T đến phòng trọ 403 C, Phường 10, thành phố T của Phạm Văn G và Trần Hữu N để chơi. Lúc đó Phạm Văn

T kiểm tra trong điện thoại anh H có lưu mật khẩu thẻ ATM nên nói với Ngô Vĩnh T. Đến khoảng 03 giờ sáng, Ngô Vĩnh T chở Phạm Văn T đến trụ ATM của Ngân hàng Sacombank số 69 Lê Hồng P, Phường 7, thành phố T. Phạm Văn T sử dụng thẻ ATM mới lấy trộm rút được số tiền 17.000.000 đồng. Phạm Văn T chia cho Ngô Vĩnh T 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng. Phạm Văn T bán chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng cho một người khách đến tiệm sửa máy với giá 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, cơ quan chức năng kiểm tra phòng trọ số 403 C, Phường 10, thành phố T phát hiện thu giữa chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng có số IMEL 353316078754010 trong nhà vệ sinh do Ngô Vĩnh T cất giấu.

Xe mô tô biển số 72L8-2588 là phương tiện Phạm Văn T và Ngô Vĩnh T sử dụng trộm cắp tài sản, khi Phạm Văn T bỏ trốn đã bỏ lại chiếc xe bên đường nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Phạm Văn G và Trần Hữu N khi cầm điện thoại không biết tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Tý Đ và những người mua tài sản của Phạm Văn T (chưa xác định được nhân thân), cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Biên bản xác định giá trị tài sản của Hội đồng định giá xác định:

- Tài sản của anh Lê Thanh S: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen biển số 59F1-907.39 trị giá 52.500.000 đồng; 01 điện thoại di động trị giá 800.000 đồng. Tổng giá trị 53.300.000 đồng;
- Tài sản của anh Nguyễn Văn A: 01 điện thoại di động Sony trị giá 800.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6S trị giá 10.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 trị giá 5.500.000 đồng, tiền mặt 10.000.000 đồng. Tổng giá trị 26.300.000 đồng.
- Tài sản của anh Cao Xuân D: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng trị giá 7.500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu đen trị giá 7.500.000 đồng, 01 điện thoại Oppo F1 màu hồng trị giá 3.500.000 đồng, tiền mặt 7.296.000 đồng. Tổng giá trị 25.796.000 đồng.
- Tài sản của anh Lương Huy H: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng trị giá 9.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng trị giá 10.000.000 đồng, tiền mặt 18.000.000 đồng. Tổng giá trị 37.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 229/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Vĩnh T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Ngô Vĩnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Phạm Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tuyên về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/11/2017 bị cáo Ngô Vĩnh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phát biểu quan điểm đồng thời phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Qua đó Đại diện Viện kiểm sát nhận xét bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Vĩnh T làm gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nhận thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 16/4/2017, Ngô Vĩnh T chở bị cáo Phạm Văn Phạm Văn T bằng xe mô tô đến số nhà 771 G, Phường 10, thành phố T của anh Lương Huy H thì Phạm Văn T phát hiện cửa sổ tầng một không đóng nên nói Ngô Vĩnh T dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới cho Phạm Văn T đột nhập vào lấy tài sản. Tại đây, bị cáo Ngô Vĩnh T đứng cảnh giới, còn bị cáo Phạm Văn T đột nhập vào nhà anh H lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại Iphone 6S, màu vàng; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, 01 thẻ ngân hàng Sacombank đứng tên Lương Huy H, 01 ví da màu đen bên trong có 1.000.000 đồng, 02 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe biển số 72C-32467, 01 giấy phép lái xe đứng tên Lương Huy H, 03 thẻ tín dụng ngân hàng các loại.

Sau khi trộm được tài sản, Ngô Vĩnh T chở Phạm Văn T đến phòng trọ 403 C, Phường 10, thành phố T của Phạm Văn G và Trần Hữu N để chơi. Lúc đó Phạm Văn T kiểm tra trong điện thoại anh Hoàng có lưu mật khẩu thẻ ATM nên nói với Ngô Vĩnh T. Đến khoảng 03 giờ sáng, Ngô Vĩnh T chở Phạm Văn T đến trụ ATM của Ngân hàng Sacombank số 69 P, Phường 7, thành phố T. Phạm Văn T sử dụng thẻ ATM mới lấy trộm rút được số tiền 17.000.000 đồng. Phạm Văn T chia cho Ngô Vĩnh T 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng. Phạm Văn T bán chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng cho một người khách đến tiệm sửa máy với giá 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, cơ quan chức năng kiểm tra phòng trọ số 403 C, Phường 10, thành phố T phát hiện thu giữa chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng có số IMEL 353316078754010 trong nhà vệ sinh do Ngô Vĩnh T cất giấu.

Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp trong vụ này là 37.500.000 đồng.

Từ hành vi phạm tội nêu trên, cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Ngô Vĩnh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Vĩnh T:*

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Vĩnh T thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là bộ đội xuất ngũ nhưng không làm ăn chân chính lương thiện để lo cho cuộc sống bản thân và phụ giúp gia đình; ngược lại bị cáo chơi bời cùng bạn bè xấu rủ rê cùng đi trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Xét, Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên chỉ xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới theo pháp luật quy định để Hội đồng xét xử làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Ngô Vĩnh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo bị cáo Ngô Vĩnh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 229/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, như sau:

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Vĩnh T** phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Ngô Vĩnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2017.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 229/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Vĩnh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (01/02/2018).

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam –Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu;
- Công an Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Vui **Tạ Quốc Việt** **Huỳnh Ngọc Thiện**